

BẢN TIN THUẾ & HẢI QUAN

Tháng 8 năm 2022

*Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn,
không phát hành hoặc bán trên thị trường*

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN STS VIỆT NAM



START

Tiêu điểm trong ấn phẩm

.01

1. Quản lý thuế

- kê khai, nộp thuế Giá trị gia tăng và thuế Thu nhập cá nhân của các đơn vị phụ thuộc khác địa bàn với trụ sở chính

.02

2. Thuế Thu nhập doanh nghiệp

- Chi phí khấu hao tài sản cố định cho, biếu, tặng hoặc bồi thường
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với khoản tiền lương chủ công ty TNHH một thành viên
- Chi phí hỗ trợ điều trị không nằm trong danh mục do bảo hiểm y tế chi trả cho nhân viên bị tai nạn lao động
- Khoản chi phí hỗ trợ khách hàng lưu container tại cảng nước ngoài không có hóa đơn, chứng từ
- Thực hiện hoạt động kinh doanh chưa đăng ký trong Giấy chứng nhận đầu tư

3. Thuế Gián thu

- Lập hóa đơn điện tử cho hàng hóa chuyển khẩu không chịu thuế Giá trị gia tăng
- Thuế Giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa nhập khẩu theo hình thức phi mẫu dịch
- Hóa đơn cho dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp
- Khấu trừ, hoàn thuế Giá trị gia tăng của nguyên liệu nhập khẩu tại chỗ
- Thuế suất Giá trị gia tăng cho công ty thực hiện gia công thiết bị dây điện
- Hóa đơn đối với hàng hóa cho mượn sử dụng thử sau đó hoàn trả lại
- Xử lý hóa đơn sai sót của văn phòng bán vé thuộc hãng hàng không
- Hướng dẫn về kê khai, nộp thuế Giá trị gia tăng đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản
- Dịch vụ lập báo cáo quản trị cho doanh nghiệp
- nước ngoài có thể được xem là dịch vụ xuất khẩu
- Thuế suất thuế Tiêu thụ đặc biệt xe ô tô điện
- Cách thức điều chỉnh tăng/giảm số lượng, đơn giá và trả lại một phần hàng hóa đối với hóa đơn điện tử

.03

4. Thuế Thu nhập cá nhân

- Thuế Thu nhập cá nhân của cá nhân nước ngoài đối với thu nhập từ hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn cho công ty Việt Nam
- Kê khai và nộp thuế thay hộ cá nhân kinh doanh

.04

5. Thuế Nhà thầu nước ngoài

- Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với thu nhập từ dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên Facebook
- Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần

.05

6. Thương mại & Hải quan

- Hồ sơ xin miễn thuế hàng tái nhập phải nộp đơn theo mẫu
- Hoàn thuế Giá trị gia tăng nộp thừa
- Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định RCEP
- Miễn thuế nhập khẩu hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định của dự án ưu đãi đầu tư và chuyển nhượng hàng hóa nhập khẩu miễn thuế
- Chính sách thuế đối với hàng hóa thu mua của Doanh nghiệp chế xuất

.06

QUẢN LÝ THUẾ

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Kê khai, nộp thuế Giá trị gia tăng và thuế Thu nhập cá nhân của các đơn vị phụ thuộc khác địa bàn với trụ sở chính

1. Về kê khai, nộp thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”):

- Trường hợp đơn vị phụ thuộc (các chi nhánh) của doanh nghiệp trực tiếp kinh doanh, không theo dõi hạch toán đầy đủ thuế GTGT đầu ra, đầu vào thì trụ sở chính thực hiện khai, tính và nộp hồ sơ khai thuế GTGT của doanh nghiệp và các chi nhánh khác tỉnh cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở chính theo quy định tại khoản 2, Điều 11, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2022 và không thuộc trường hợp phân bổ số thuế GTGT phải nộp cho từng tỉnh nơi có hoạt động kinh doanh theo quy định tại Điều 13, Thông tư số 80/2021/TT-BTC.
- Trường hợp đơn vị phụ thuộc (các chi nhánh) của doanh nghiệp trực tiếp kinh doanh, sử dụng hóa đơn do trụ sở chính đăng ký với cơ quan thuế quản lý chi nhánh, theo dõi hạch toán đầy đủ thuế GTGT đầu ra, đầu vào thì chi nhánh kê khai, nộp thuế GTGT cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh theo quy định tại khoản 4, Điều 13, Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

2. Về kê khai, nộp thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)

- Doanh nghiệp thực hiện chi trả tiền lương, tiền công cho người lao động làm việc tại các chi nhánh phụ thuộc khác tỉnh, thực hiện khấu trừ thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công theo quy định và nộp hồ sơ khai thuế theo mẫu số 05/KK-TNCN, phụ lục bảng xác định số thuế TNCN phải nộp cho các địa phương được hưởng nguồn thu theo mẫu số 05- 1/PBT-KK-TNCN (ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC) cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở chính.
- Đồng thời, doanh nghiệp nộp số thuế TNCN vào ngân sách nhà nước cho từng tỉnh nơi người lao động làm việc theo quy định tại khoản 4, Điều 12, Thông tư số 80/2021/TT-BTC.
- Số thuế TNCN xác định cho từng tỉnh theo tháng hoặc quý tương ứng với kỳ kê khai thuế TNCN của đơn vị và không xác định lại khi quyết toán thuế TNCN.

(Công văn số 34790/CTHN-TTHT ngày 18/07/2022 ban hành bởi Cục thuế TP. Hà Nội)



THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chi phí khấu hao tài sản cố định cho, biếu, tặng hoặc bồi thường

Tài sản công ty nhận được từ cho, biếu, tặng, bồi thường được xác định là tài sản cố định ("TSCĐ") nếu đáp ứng các tiêu chuẩn theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Công ty có trách nhiệm trích khấu hao TSCĐ theo quy định.

Trường hợp các TSCĐ nhận được từ cho, biếu, tặng, bồi thường không có đủ giấy tờ chứng minh thuộc quyền sở hữu của công ty thì chi phí khấu hao TSCĐ này không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế Thu nhập doanh nghiệp ("TNDN").

(Công văn số 36818/CTHN-TTHT ngày 28/07/2022 ban hành bởi Cục thuế TP. Hà Nội)

Thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với khoản tiền lương chủ công ty TNHH một thành viên

Khoản chi phí tiền lương cho chủ công ty TNHH một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu; tiền thù lao trả cho thành viên của hội đồng thành viên, hội đồng quản trị được xem là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Những cá nhân này có tham gia trực tiếp điều hành sản xuất, kinh doanh; và
- Khoản chi trả được ghi cụ thể điều kiện hưởng và mức hưởng tại một trong các hồ sơ: hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, quy chế tài chính của công ty, quy chế thưởng do Chủ tịch hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc theo quy chế tài chính của công ty.

(Công văn số 4300/CTDAN-TTHT ngày 29/07/2022 ban hành bởi Cục thuế TP. Đà Nẵng)

Chi phí hỗ trợ điều trị không nằm trong danh mục do bảo hiểm y tế chi trả cho nhân viên bị tai nạn lao động

Trường hợp công ty phát sinh khoản chi hỗ trợ điều trị cho người lao động bị tai nạn lao động mà những chi phí này không nằm trong danh mục do bảo hiểm y tế chi trả, các chi phí này cần thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau để được xem là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN:

- Có đầy đủ đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật; và
- Tổng các khoản chi mang tính chất phúc lợi, chi trực tiếp cho người lao động không vượt quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp.

(Công văn số 7263/CTHĐU-TTHT ngày 27/07/2022 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Hải Dương)



THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Khoản chi phí hỗ trợ khách hàng lưu container tại cảng nước ngoài không có hóa đơn, chứng từ

Trường hợp công ty thực hiện hỗ trợ cho khách hàng chi phí lưu container tại cảng nước ngoài để chờ kiểm tra hàng hóa do công ty và khách hàng tự thỏa thuận (không thể hiện trong hợp đồng và phụ lục hợp đồng), không có hóa đơn, chứng từ thì không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại khoản 1, Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính.

(Công văn số 881/CTVLO-TTHT ngày 26/07/2022 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Vĩnh Long)

Thực hiện hoạt động kinh doanh chưa đăng ký trong Giấy chứng nhận đầu tư

Trường hợp công ty là doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài (không phải doanh nghiệp chế xuất), công ty chưa đăng ký thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu, phân phối bán lẻ, phân phối bán buôn không thành lập cơ sở bán lẻ trên Giấy chứng nhận đầu tư nhưng trong quá trình kinh doanh có phát sinh việc mua, bán hàng hóa (cùng loại với hàng hóa công ty đang sản xuất) để cung cấp cho khách hàng do năng lực sản xuất không đáp ứng thì công ty được phép thực hiện mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ mà pháp luật không cấm.

(Công văn số 2306/CTBNI-TTHT ngày 01/08/2022 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Bắc Ninh)



THUẾ GIÁN THU

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Lập hóa đơn điện tử cho hàng hóa chuyển khẩu không chịu thuế Giá trị gia tăng

Trường hợp công ty kinh doanh hàng hóa chuyển khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT thì trên hóa đơn GTGT tại chỉ tiêu “thuế suất” công ty thể hiện là “KCT” theo hướng dẫn tại Quyết định số 1450/QĐ-TCT ngày 07/10/2021 của Tổng cục Thuế.

Trường hợp công ty cung cấp hàng hóa có nhiều chủng loại khác nhau thì tên hàng hóa thể hiện chi tiết đến từng chủng loại theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

(Công văn số 39060/CTHN-TTHT ngày 09/08/2022 ban hành bởi Cục thuế TP. Hà Nội)

Thuế Giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa nhập khẩu theo hình thức phi mẫu dịch

Trường hợp công ty có hoạt động nhập khẩu hàng hóa theo hình thức phi mẫu dịch để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ chịu thuế GTGT thì được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào đã nộp ở khâu nhập khẩu của hàng hóa nói trên nếu đáp ứng điều kiện sau:

- Có hóa đơn GTGT hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu; và
- Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa nhập khẩu từ 20 triệu đồng trở lên.

(Công văn số 12802/CTBDU-TTHT ngày 08/08/2022 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Bình Dương)

Hóa đơn cho dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp

Trường hợp đơn vị cung cấp suất ăn công nghiệp có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp suất ăn thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền.

Dịch vụ cung cấp suất ăn không thuộc các trường hợp dịch vụ đặc thù được bán theo kỳ nhất định nên hóa đơn phải được lập vào cuối mỗi ngày.

(Công văn số 939/CTVLO-TTHT ngày 05/08/2022 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Vĩnh Long)

Khấu trừ, hoàn thuế Giá trị gia tăng của nguyên liệu nhập khẩu tại chỗ

Trường hợp công ty nhập khẩu (bao gồm nhập khẩu tại chỗ) nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu, đã mở tờ khai hải quan và nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định thì số thuế GTGT đầu vào đã nộp tại khâu nhập khẩu được khấu trừ/hoàn thuế GTGT nếu hoạt động xuất khẩu (bao gồm xuất khẩu tại chỗ), hàng hóa xuất khẩu của công ty đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định.

(Công văn số 7573/CTHĐU-TTHT ngày 04/08/2022 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Hải Dương)



THUẾ GIÁN THU

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế suất Giá trị gia tăng cho công ty thực hiện gia công thiết bị dây điện

Trường hợp công ty thực hiện gia công thiết bị dây điện các loại thì sản phẩm gia công này không thuộc đối tượng giảm thuế suất thuế GTGT từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022 theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP; công ty áp dụng thuế suất thuế GTGT là 10%.

(Công văn số 7602/CTHĐU-TTHT ngày 05/08/2022 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Hải Dương)

Hóa đơn đối với hàng hóa cho mượn sử dụng thử sau đó hoàn trả lại

Trường hợp công ty xuất hàng hóa cho khách hàng mượn để sử dụng thử sau đó hoàn trả lại thì:

- **Khi cho mượn:** công ty phải lập hóa đơn và ghi đầy đủ nội dung trên hóa đơn theo quy định; và
- **Khi trả lại hàng đi mượn:** bên đi mượn có nghĩa vụ xuất hóa đơn trả lại. Các bên có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế GTGT và hạch toán theo quy định.

(Công văn số 7535/CTHĐU-TTHT ngày 04/08/2022 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Hải Dương)

Hướng dẫn về kê khai, nộp thuế Giá trị gia tăng đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT theo mẫu số 01/GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản của dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà để chuyển nhượng cho cơ quan thuế nơi có hoạt động chuyển nhượng bất động sản thì không phải tổng hợp vào tờ khai mẫu số 01/GTGT của trụ sở chính.

Trường hợp công ty kê khai thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản này trên tờ khai mẫu số 01/GTGT của trụ sở chính tại cục thuế nơi đóng trụ sở chính thì phải thực hiện các bước như sau:

- Kết chuyển số dư thuế GTGT đầu vào tập hợp cho dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà để chuyển nhượng chưa khấu trừ hết tại trụ sở chính sang số dư đầu kỳ trên tờ khai mẫu số 01/GTGT tại cục thuế địa phương có hoạt động chuyển nhượng bất động sản; và
- Thực hiện kê khai bổ sung tờ khai số 01/GTGT tại trụ sở chính theo quy định tại khoản 4, Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

(Công văn số 1843/CTHPPH-TTHT ngày 07/07/2022 ban hành bởi Cục thuế TP. Hải Phòng)



THUẾ GIÁN THU

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Dịch vụ lập báo cáo quản trị cho doanh nghiệp nước ngoài có thể được xem là dịch vụ xuất khẩu

Trường hợp dịch vụ lập báo cáo quản trị do công ty cung ứng trực tiếp cho doanh nghiệp ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, nếu đáp ứng các điều kiện quy định (có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức nước ngoài và chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng) thì thuộc trường hợp áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.

(Công văn số 34786/CTHN-TTHT ngày 18/07/2022 ban hành bởi Cục thuế TP. Hà Nội)

Thuế suất thuế Tiêu thụ đặc biệt xe ô tô điện

Trường hợp công ty nhập khẩu xe ô tô điện chạy bằng pin loại chở người từ 9 chỗ trở xuống thì kể từ ngày 01/03/2022 đến hết ngày 28/02/2027 được áp dụng thuế suất Tiêu thụ đặc biệt (“TTĐB”) là 3%.

Công ty cần căn cứ hàng hóa thực tế nhập khẩu và thời điểm đăng ký tờ khai hàng hóa nhập khẩu để áp dụng chính sách thuế TTĐB theo quy định.

(Công văn số 1029/TCHQ-TXNK ngày 28/03/2022 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Cách thức điều chỉnh tăng/giảm số lượng, đơn giá và trả lại một phần hàng hóa đối với hóa đơn điện tử

Trường hợp Công ty phát hiện hóa đơn điện tử đã lập theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP có sai sót về giá trị trên hóa đơn thì Công ty thực hiện lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, nếu lập hóa đơn điều chỉnh thì điều chỉnh tang (ghi dấu dương), điều chỉnh giảm (ghi dấu âm).

Trường hợp Công ty bán hàng hóa cho cơ sở kinh doanh, Công ty đã xuất hóa đơn, người mua đã nhận hàng hóa, nhưng sau đó người mua phát hiện hàng hóa không đúng quy cách, chất lượng phải trả lại một phần hàng hóa, thì khi trả lại hàng hóa người mua lập hóa đơn trả lại hàng hóa giao cho người bán. Căn cứ hóa đơn trả lại hàng hóa, người mua và người bán thực hiện kê khai điều chỉnh giảm doanh thu thuế giá trị gia tăng đầu ra, đầu vào tại thời điểm nhận lại hàng hóa theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

(Công văn số 2773/CTLAN-TTHT ngày 11/8/2022 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Long An)



THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập cá nhân của cá nhân nước ngoài đối với thu nhập từ hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn cho công ty Việt Nam

- Nếu cá nhân nước ngoài là thương nhân thì xác định là cá nhân kinh doanh. Thu nhập từ hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn của cá nhân chịu thuế theo quy định đối với nhà thầu gồm thuế GTGT và thuế TNCN đối với thu nhập từ kinh doanh. Công ty Việt Nam có trách nhiệm khai thuế và nộp thuế thay theo Mẫu tờ khai số 01/CNKD ban hành tại Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính.
- Nếu cá nhân nước ngoài không là thương nhân thì không xác định là cá nhân kinh doanh. Thu nhập từ hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn của cá nhân là hoạt động cung cấp dịch vụ chỉ chịu thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công. Công ty Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN theo thuế suất 10% nếu là cá nhân cư trú, hoặc 20% nếu là cá nhân không cư trú, hoặc theo biểu thuế lũy tiến nếu là cá nhân cư trú và hợp đồng đáp ứng là hợp đồng lao động.

- Cá nhân nước ngoài là thương nhân phải có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nước ngoài hoặc các giấy tờ chứng minh là thương nhân được pháp luật nước ngoài công nhận. Các giấy tờ, tài liệu nước ngoài khi sử dụng ở Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BNG ngày 20/03/2021 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn về chứng nhận lãnh sự hợp pháp hóa lãnh sự.

(Công văn số 12715/CTBDU-TTHT ngày 04/08/2022 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Bình Dương)

Kê khai và nộp thuế thay hộ cá nhân kinh doanh

Trường hợp tổ chức chi trả các khoản thưởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, chi hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền cho cá nhân là các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán thì tổ chức có trách nhiệm khai thuế thay và nộp thuế thay cho cá nhân theo khoản 1, Điều 8, Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính. Việc khai thuế thay và nộp thuế thay cho cá nhân thực hiện theo khoản 1, Điều 16, Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính.

(Công văn số 12643/CTBDU-TTHT ngày 02/08/2022 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Bình Dương)



THUẾ NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với thu nhập từ dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên Facebook

Trường hợp nhà cung cấp ở nước ngoài đã thực hiện đăng ký thuế, khai thuế và nộp thuế tại Việt Nam theo quy định tại Điều 76, Điều 77, Điều 78, Điều 79, Thông tư số 80/2021/TT-BTC thì tổ chức mua dịch vụ của nhà cung cấp ở nước ngoài không phải thực hiện kê khai, khấu trừ và nộp thuế thay cho nhà cung cấp ở nước ngoài.

(Công văn số 36815/CTHN-TTHT ngày 28/07/2022 ban hành bởi Cục thuế TP. Hà Nội)

Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần

Trường hợp NTNN (là tổ chức nước ngoài, không có trụ sở tại Việt Nam, không hoạt động theo pháp luật Việt Nam) có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng ký với công ty X ở Việt Nam để chuyển nhượng cổ phần tại công ty Y ở Việt Nam thì thuộc đối tượng chịu thuế NTNN.

Nếu NTNN không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8, Thông tư số 103/2014/TT-BTC thì bên Việt Nam có trách nhiệm nộp thay thuế cho NTNN, cụ thể việc tính thuế, kê khai thuế thực hiện như sau:

Trường hợp xác định là hoạt động chuyển nhượng vốn đầu tư thì:

- Thuế GTGT: hoạt động chuyển nhượng vốn thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại điểm d, khoản 8, Điều 4, Thông tư số 219/2013/TT-BTC.
- Thuế TNDN: việc xác định thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng vốn của NTNN được thực hiện theo hướng dẫn Điều 14, Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi tại Điều 8, Thông tư số 96/2015/TT-BTC).

- Thời điểm phát sinh thu nhập từ chuyển nhượng vốn là thời điểm chuyển quyền sở hữu vốn.

Trường hợp xác định là hoạt động chuyển nhượng chứng khoán thì:

- Thuế GTGT: hoạt động chuyển nhượng chứng khoán thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại điểm d, khoản 8, Điều 4, Thông tư số 219/2013/TT-BTC.
- Thuế TNDN: việc xác định thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của NTNN thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 4, Điều 13, Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

(Công văn số 37372/CTHN-TTHT ngày 01/08/2022 ban hành bởi Cục thuế TP. Hà Nội)



THƯƠNG MẠI & HẢI QUAN

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Hồ sơ xin miễn thuế hàng tái nhập phải nộp đơn theo mẫu

Theo quy định tại khoản 5, Điều 1, Thông tư số 39/2018/TT-BTC, đối với hàng xuất khẩu bị trả lại, hồ sơ xét miễn thuế nhập khẩu phải có công văn đề nghị không thu thuế theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 02 Phụ lục IIa (nếu nộp trực tuyến) hoặc mẫu số 05/CVĐNKTT/TXNK Phụ lục VI (nếu nộp hồ sơ giấy).

Đồng thời, trên công văn phải nêu rõ số tờ khai hải quan tái nhập, số tờ khai xuất khẩu, số hợp đồng, số chứng từ thanh toán (nếu có), cam kết của doanh nghiệp về việc hàng tái nhập chưa qua sử dụng, gia công, chế biến ở nước ngoài.

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp nộp thiếu công văn đề nghị không thu thuế tại thời điểm làm thủ tục tái nhập hàng xuất khẩu thì không đáp ứng điều kiện được miễn thuế nhập khẩu.

(Công văn số 2983/TCHQ-TXNK ngày 21/07/2022 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Hoàn thuế Giá trị gia tăng nộp thừa

Trường hợp doanh nghiệp yêu cầu hoàn thuế GTGT nộp thừa của năm trước, thì trước khi cơ quan hải quan ban hành quyết định hoàn thuế, cơ quan hải quan cần thu thập thông tin từ cơ quan thuế địa phương để xác định:

- Người nộp thuế trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ hoàn thuế GTGT nộp thừa có hành vi vi phạm pháp luật về hải quan, pháp luật về thuế, pháp luật khác có liên quan đang bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự;
- Người nộp thuế là công ty thành viên trong cùng một tập đoàn nhưng tập đoàn đang bị khởi tố vụ án hình sự hoặc đơn vị thành viên khác trong cùng một tập đoàn đang bị khởi tố vụ án hình sự;
- Người nộp thuế có số tiền thuế GTGT đề nghị hoàn từ 500 triệu đồng trở lên;
- Người nộp thuế không giải trình được những mâu thuẫn trong hồ sơ đề nghị hoàn tiền thuế GTGT nộp thừa;
- Các trường hợp nghi ngờ khác trong quá trình xử lý hồ sơ hoàn thuế GTGT nộp thừa của người nộp thuế.

Cơ quan hải quan phải theo dõi, đôn đốc phối hợp với cơ quan thuế. Ngay sau khi nhận được ý kiến của cơ quan thuế, căn cứ văn bản quy phạm pháp luật, hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT nộp thừa của người nộp thuế, cơ quan hải quan có văn bản phản hồi cho người nộp thuế.

Đối với các trường hợp hoàn tiền thuế GTGT nộp thừa của năm trước nhưng cơ quan hải quan có đủ cơ sở xác định doanh nghiệp chưa kê khai khấu trừ hoặc hoàn thuế tại cơ quan thuế thì cơ quan hải quan không cần thu thập thêm thông tin từ cơ quan thuế địa phương.

(Công văn 2999/TCHQ-TXNK ngày 22/07/2022 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



THƯƠNG MẠI & HẢI QUAN

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định RCEP

Hiện nay, Bộ Tài chính đang trình Chính phủ ban hành Nghị định về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định RCEP giai đoạn 2022-2027. Sau khi Nghị định ban hành, Tổng cục Hải quan sẽ hướng dẫn thực hiện theo quy định.

Trường hợp doanh nghiệp khai sai biểu thuế nhập khẩu do chưa có Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định RCEP (dẫn đến làm tăng số thuế phải nộp) chưa đủ căn cứ để xử phạt theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

(Công văn số 3103/TCHQ-GSQL ngày 28/07/2022 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Miễn thuế nhập khẩu hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định của dự án ưu đãi đầu tư và chuyển nhượng hàng hóa nhập khẩu miễn thuế

Trường hợp dự án ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư được phép tiếp nhận hàng hóa đã được miễn thuế nhập khẩu từ tổ chức, cá nhân khác chuyển nhượng tại Việt Nam để tạo TSCĐ theo quy định phải đăng ký tờ khai hải quan mới đối với hàng hóa nhận chuyển nhượng, được miễn thuế nhập khẩu và tổ chức, cá nhân chuyển nhượng hàng hóa không phải nộp lại số thuế nhập khẩu đã được miễn.

Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác, chủ dự án không phải nộp lại số tiền thuế nhập khẩu đã được miễn đối với hàng hóa chuyển nhượng theo dự án. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng dự án phải đăng ký tờ khai hải quan mới đối với hàng hóa nhận chuyển nhượng, và được miễn thuế nhập khẩu nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định.

(Công văn số 3271/TCHQ-TXNK ngày 08/08/2022 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Chính sách thuế đối với hàng hóa thuê, mượn của doanh nghiệp chế xuất

Trường hợp doanh nghiệp nội địa thuê, mượn hàng hóa của doanh nghiệp chế xuất theo hợp đồng thuê, mượn để phục vụ sản xuất thì doanh nghiệp nội địa không thuộc trường hợp được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại điểm a, khoản 9, Điều 16, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13.

Doanh nghiệp nội địa phải kê khai nộp thuế nhập khẩu khi tạm nhập và không thuộc trường hợp được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp khi tái xuất theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 19 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13.

(Công văn số 3269/TCHQ-TXNK ngày 08/08/2022 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)





Liên hệ



Nghiêam Duy Thái
Tổng Giám đốc
+84 901 707 127
thaind@kiemtoanstv.vn



Trần Thành Trung
Chủ tịch HĐQT
trungtt@kiemtoanstv.vn



Đoàn Thu Hà
TP. Tư vấn Thuế
+84 979 280 644
hadoan@kiemtoanstv.vn



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn STS Việt Nam được thành lập năm 2009, sau quá trình phát triển, STS Việt Nam chính thức gia nhập vào hàng ngũ những hãng kiểm toán nổi trội năm 2020 bởi một đội ngũ các kiểm toán viên có bề dày kinh nghiệm tại các công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam. Tập thể ban lãnh đạo của chúng tôi là những chuyên gia được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước. Hơn 70% đội ngũ ban lãnh đạo có kinh nghiệm dày dặn tại các Công ty kiểm toán Big4 và các Tập đoàn lớn, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài. Do vậy, chúng tôi hoàn toàn tự tin có thể đáp ứng được các yêu cầu cũng như cam kết mang đến cho Quý khách hàng dịch vụ chất lượng với nhiều giá trị gia tăng.

Chúng tôi cung cấp dịch vụ kiểm, tư vấn thuế, tư vấn quản trị tài chính với chất lượng hàng đầu, đồng thời tối ưu hóa những giá trị mang đến khách hàng.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN STS VIỆT NAM

Trụ sở chính

Tầng 3, tòa nhà Hesco, số 135 đường Trần Phú, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, Hà Nội

Văn phòng Hải Phòng

Tầng 9, tòa nhà Đông Phương, đường Lê Hồng Phong, P. Đông Khê, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng

Văn phòng Thanh Hóa

Số 24/108 phố Đông Tác, phường Đông Thọ, Tp. Thanh Hóa, Thanh Hóa

© Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn STS Việt Nam

KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ ĐẢM BẢO

- Kiểm toán BCTC
- Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành
- Kiểm toán tuân thủ
- Kiểm toán và soát xét theo mục đích đặc biệt
- Dịch vụ đảm bảo khác

DỊCH VỤ TƯ VẤN THUẾ

- Tư vấn thuế thường xuyên
- Soát xét thuế TNDN, GTGT, TNCN, NTNN
- Hoàn thuế
- Hỗ trợ trong thanh tra thuế
- Kế toán, kê khai và quyết toán thuế
- Xác định giá giao dịch liên kết

DỊCH VỤ TƯ VẤN

- Tư vấn Tài chính doanh nghiệp
- Tư vấn Quy trình và Hệ thống kiểm soát nội bộ
- Định giá doanh nghiệp
- Mua bán và sáp nhập